BÁO CÁO DỰ PHÓNG TÁI CƠ CẦU ETF Q3/2021

12/09/2021

Quỹ Van Eck Market Vector Vietnam ETF

Ngày chốt số liệu 31/08/2021 ; Ngày công bố 10/09/2021

Ngày hoàn thành tái cơ cấu danh mục 17/09/2021

Thêm:THD, SAB, DGC, KDC, DIG, VND, DPM, PVS, SHS đáp ứng tiêu chuẩn của Quỹ Van Eck MarketVector Vietnam ETF. Và thêm mã 43:HK ở Hong Kong

Loại: Không loại cổ phiếu nào.

Danh mục và tỷ lệ dự báo

	Tỷ trọng	Tỷ trọng	Thay đổi	Giá trị	Khối lượng
Mã	mới	CŨ	%	mua/bán (trđ)	mua/bán (CP)
VIC VN	8.00%	7.51%	0.49%	60,045	624,173
VHM VN	8.00%	7.29%	0.71%	87,285	814,229
VNM VN	7.00%	7.96%	-0.96%	(117,569)	(1,367,081)
MSN VN	6.50%	7.95%	-1.45%	(178,262)	(1,403,642)
HPG VN	6.00%	5.35%	0.65%	79,520	1,674,102
NVL VN	5.50%	6.10%	-0.60%	(73,903)	(704,508)
VCB VN	4.66%	4.91%	-0.26%	(31,314)	(321,826)
9910 TT	4.50%	4.03%	0.47%	57,603	336,909
1476 TT	4.50%	3.99%	0.51%	62,553	141,156
THD VN	4.50%	0.00%	4.50%	552,590	2,585,823
7730 JP	3.84%	4.07%	-0.23%	(28,113)	(61,609)
SSI VN	3.28%	4.36%	-1.08%	(133,213)	(2,101,149)
9938 TT	2.46%	3.68%	-1.22%	(149,735)	(2,221,222)
PDR VN	1.96%	2.70%	-0.74%	(91,039)	(1,107,530)
43 HK	1.75%	0.00%	1.75%	215,227	75,056,938
VCI VN	1.75%	2.68%	-0.93%	(113,650)	(287,886)
VRE VN	1.55%	2.31%	-0.76%	(93,314)	(3,582,125)
097520 KS	1.44%	2.15%	-0.72%	(87,878)	(104,210)
060720 KS	1.34%	1.72%	-0.38%	(47,150)	(98,994)
178320 KS	1.24%	1.20%	0.04%	4,979	7,008
SAB VN	1.21%	0.00%	1.21%	148,759	1,062,566
090460 KS	1.20%	1.75%	-0.55%	(67,368)	(179,283)
DGC VN	1.03%	0.00%	1.03%	125,914	1,154,116
VJC VN	1.02%	1.43%	-0.40%	(49,679)	(412,963)
HSG VN	1.02%	1.49%	-0.48%	(58,567)	(1,561,795)
KDC VN	0.98%	0.00%	0.98%	120,460	2,024,536

Mã	Tỷ trọng	Tỷ trọng	Thay đổi	Giá trị	Khối lượng
	mới	CŨ	%	mua/bán (trđ)	mua/bán (CP)
GEX VN	0.92%	0.82%	0.10%	12,481	520,026
STB VN	0.87%	1.84%	-0.97%	(119,164)	(4,413,471)
APH VN	0.87%	1.34%	-0.48%	(58,552)	(1,150,337)
DIG VN	0.86%	0.00%	0.86%	106,045	3,267,964
105630 KS	0.85%	0.87%	-0.02%	(2,890)	(7,384)
VND VN	0.82%	0.00%	0.82%	101,083	1,896,491
KBC VN	0.80%	1.01%	-0.21%	(25,564)	(710,116)
192650 KS	0.80%	1.06%	-0.27%	(33,034)	(156,695)
SBT VN	0.79%	1.27%	-0.47%	(58,139)	(2,768,503)
POW VN	0.70%	0.98%	-0.28%	(34,362)	(3,257,067)
DPM VN	0.67%	0.00%	0.67%	81,695	2,196,094
049070 KS	0.66%	0.98%	-0.32%	(39,453)	(78,036)
BVH VN	0.66%	1.28%	-0.62%	(76,326)	(1,467,808)
PVS VN	0.64%	0.00%	0.64%	78,285	3,331,296
JAK MK	0.61%	0.93%	-0.32%	(39,052)	(14,457,717)
025320 KS	0.56%	0.94%	-0.38%	(46,717)	(668,507)
HNG VN	0.45%	0.74%	-0.30%	(36,412)	(5,277,079)
SHS VN	0.44%	0.00%	0.44%	54,021	1,357,304
179900 KS	0.42%	0.54%	-0.12%	(14,254)	(61,106)
TCH VN	0.38%	0.58%	-0.19%	(23,937)	(1,273,220)

Quỹ DB x-trackers FTSE Vietnam ETF

Ngày chốt số liệu	27/08/2021	;	Ngày công bố	03/09/2021

Ngày hoàn thành tái cơ cấu danh mục 17/09/2021

Thêm: KDH, VCI đáp ứng các tiêu chỉ đặt ra của quỹ DB x-trackers FTSE Vietnam ETF, đặc biệt là tiêu chí thanh khoản trong 3 quý gần nhất.

Danh mục và tỷ lệ dự báo:

Mã	Tỷ trọng mới	Tỷ trọng cũ	Thay đổi %	Giá trị mua/bán (trđ)	Khối lượng mua/bán (CP)
VHM	14.34%	15.00%	-1.18%	(116,074)	(1,073,769)
HPG	12.64%	15.00%	-1.04%	(102,338)	(2,088,534)
VIC	10.91%	15.00%	-0.90%	(88,312)	(903,914)
MSN	9.76%	8.98%	-0.80%	(78,993)	(590,385)
VNM	8.82%	8.12%	-0.73%	(71,430)	(813,548)
NVL	7.19%	6.62%	-0.59%	(58,190)	(561,136)
KDH	4.32%	3.98%	4.32%	424,442	10,772,644
VRE	4.30%	3.96%	-0.35%	(34,825)	(1,287,449)
VCB	4.03%	3.71%	-0.33%	(32,609)	(325,761)
SSI	3.94%	3.63%	-0.33%	(31,929)	(510,866)
VCI	3.29%	3.03%	3.29%	323,478	5,208,982
PDR	2.83%	2.61%	-0.23%	(22,916)	(269,278)
VJC	2.82%	2.60%	-0.23%	(22,860)	(190,820)
STB	2.04%	1.88%	-0.17%	(16,500)	(583,022)
PLX	1.34%	1.23%	-0.11%	(10,831)	(218,360)
GEX	1.29%	1.18%	-0.11%	(10,406)	(433,592)
KBC	1.24%	1.15%	-0.10%	(10,078)	(275,368)
HSG	1.21%	1.11%	-0.10%	(9,761)	(251,894)
APH	0.97%	0.90%	-0.08%	(7,883)	(153,066)
SBT	0.89%	0.82%	-0.07%	(7,182)	(330,952)
POW	0.81%	0.75%	-0.07%	(6,556)	(601,477)
PVD	0.52%	0.48%	-0.04%	(4,205)	(229,783)
ТСН	0.50%	0.46%	-0.04%	(4,042)	(212,722)

Tổng hợp khối lượng mua/bán của 02 quỹ ETF

	KL V.N.M	KL FTSE	Tổng khối lượng
	mua/ bán (CP)	mua/bán (CP)	mua/bán (CP)
АРН	(1,150,337)	(153,066)	(1,303,403)
BVH	(1,467,808)		(1,467,808)
DGC	1,154,116		1,154,116
DIG	3,267,964		3,267,964
DPM	2,196,094		2,196,094
GEX	520,026	(433,592)	86,434
HNG	(5,277,079)		(5,277,079)
HPG	1,674,102	(2,088,534)	(414,432)
HSG	(1,561,795)	(251,894)	(1,813,689)
КВС	(710,116)	(275,368)	(985,484)
KDC	2,024,536		2,024,536
KDH		10,772,644	10,772,644
MSN	(1,403,642)	(590,385)	(1,994,027)
NVL	(704,508)	(561,136)	(1,265,644)
PDR	(1,107,530)	(269,278)	(1,376,808)
PLX		(218,360)	(218,360)
POW	(3,257,067)	(601,477)	(3,858,544)
PVD		(229,783)	(229,783)
PVS	3,331,296		3,331,296
SAB	1,062,566		1,062,566
SBT	(2,768,503)	(330,952)	(3,099,455)
SHS	1,357,304		1,357,304
SSI	(2,101,149)	(510,866)	(2,612,015)
STB	(4,413,471)	(583,022)	(4,996,493)
тсн	(1,273,220)	(212,722)	(1,485,942)
THD	2,585,823		2,585,823
VCB	(321,826)	(325,761)	(647,587)
VCI	(287,886)	5,208,982	4,921,096
VHM	814,229	(1,073,769)	(259,540)
VIC	624,173	(903,914)	(279,741)
VJC	(412,963)	(190,820)	(603,783)
VND	1,896,491		1,896,491
VNM	(1,367,081)	(813,548)	(2,180,629)
VRE	(3,582,125)	(1,287,449)	(4,869,574)

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh	Lý Thị Hiền	Quách Đức Khánh
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích	Trưởng phòng NC-PT	Phó phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3826	+84 28 3622 6868 ext 3908	+84 28 3622 6868 ext 3833
minh.nguyen@yuanta.com.vn	hien.ly@yuanta.com.vn	khanh.quach@yuanta.com.vn
Khổng Hữu Hiệp	Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng	Phạm Tấn Phát
Khổng Hữu Hiệp Chuyên viên phân tích cao cấp	Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng Chuyên viên phân tích cao cấp	Phạm Tấn Phát Chuyên viên phân tích cao cấp
c		•

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành Giám đốc Khu vực Miền Bắc +84 28 3622 6868 ext 3416 thanh.pham@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong Giám đốc chi nhánh Đồng Nai +84 28 3622 6868 ext 3701 phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng +84 28 3622 6868 ext 3301 tuan.vo@yuanta.com.vn Nguyễn Mạnh Hoạt Giám đốc Kinh doanh Digital +84 28 3622 6868 ext 3847 hoat.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy Giám đốc chi nhánh Bình Dương +84 28 3622 6868 ext 3505 thuy.vo@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu +84 28 3622 6868 ext 3203 cuc.dinh@yuanta.com.vn Lương Kỷ Tỵ Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn +84 28 3622 6868 ext 3653 ty.luong@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang Giám đốc chi nhánh Hà Nội +84 28 3622 6868 ext 3404 quang.nguyen@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12-month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written